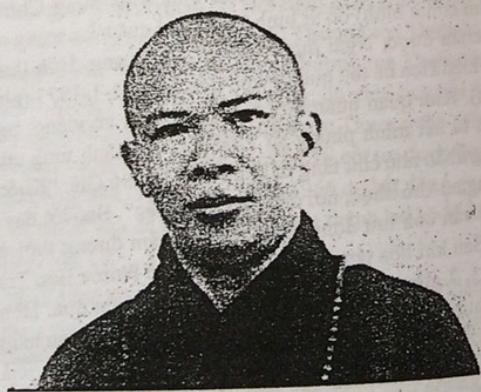


cõi Diêm phù đã 38 năm, nhưng đạo hạnh khó quên của Ngài vẫn như thường xuyên hiện về trong tưởng nhớ hậu thế, và có cảm giác mường tượng như Ngài vẫn thấp thoáng đâu đó trên nhiều nơi, nhiều chùa, lời Ngài vẫn còn vang động theo ta mãi mãi.

36) Hòa thượng Liễu Minh. Ngài Liễu Minh pháp danh Thị Huyền vốn người An Nhơn tỉnh Bình Định. Xuất gia tu học với Hòa thượng Như Từ chùa Thiện Bình, Bình Định, hồi 10 tuổi (1945). Năm 1956 nhập học Phật học đường Nam Việt chùa Ân Quang. Năm 1960 làm giám đốc Phật học đường Giác Sanh, 1961-1962 điều khiển Phật học đường Phật Ân, Mỹ Tho.

1962-1963 Liễu Minh và Minh Thông quản cổ Phật học đường Lưỡng Xuyên, Trà Vinh. Sau đó trở về Ân Quang tham gia tích cực cuộc tranh đấu chống sự kì thị tôn giáo của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Năm 1964 Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ra đời, Ngài được cử làm công cán Ủy viên, phụ tá (trợ lý) Hòa thượng Viện



Hòa thượng Liễu Minh

trưởng Viện Hóa Đạo Thích Thiện Hoa từ năm 1966, từ năm 1964 là giảng sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Trung ương, là người phát ngôn của Giáo hội. Năm 1970 tới 1975 đồng chủ tịch vận động cải thiện chế độ lao tù tại miền Nam. Thường xuyên thura lệnh của Hòa thượng Viện trưởng xuống các chùa Tịnh hội bàn nghị chương trình hoằng pháp vận động cho hòa bình Việt Nam. Năm 1972 Ngài cùng Trưởng Ban Hoằng pháp Thích Huyền Vi xuống chùa Giác Thiên, Vĩnh Long tiếp nhận chùa Phước Châu do Ni sư Diệu Tài (Lê Thị Đáng) cúng cho Giáo hội, đường Lý Thái Tổ, Vĩnh Long. Hiện ngài trụ trì chùa Nhơn Phước xã Tam Hiệp, Mĩ Tho. Ngài về đây năm 1988 tới nay là 2011, 23 năm Ngài xây cất lại chùa huy hoàng quang minh trang nghiêm, chùa này là chùa làng xưa, nay được tu bổ, thật là duyên lành Phật pháp. Hàng ngày có đông người bệnh đến xin Ngài chữa trị. Hòa Hòa thượng Viện trưởng Thiện Hoa vien tịch vào tuần thất thứ 3, Ngài Liễu Minh có viết bài trào dâng cảm xúc, tỏ hết lòng thành ngưỡng mộ bực tôn sư đã dát dẵn mình tu học thành bực Sứ giả của Như Lai. Bài ấy có đăng trên tạp chí *Tử Quang* số 241, tháng 3 năm 1973.

Tưởng nhớ Giác Linh cố Hòa thượng Thiện Hoa, Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

Đời Thầy thật là một gương sáng. Thầy diêm đam, hiền hòa, khiêm cung, độ lượng. Thầy nghe thật nhiều mà nói ít. Đời Thầy như chưa bao giờ làm mất lòng bất cứ một ai, nhưng không phải vì thế mà lập trường kiên định sắt son của Thầy bị lay chuyển.

Thầy cũng sinh ra trong thời buổi nhiều nhương này, nhưng không bị các thứ nhiều nhương khuấy động. Thầy lại còn đương đầu với phong ba mọi phía, góp phần xứng đáng trong công cuộc đưa dân tộc về nguồn. Thầy thường bảo: Chỉ có dân tộc mình hiểu dân tộc mình hơn ai hết, và cũng chỉ có dân tộc mình thương dân tộc mình hơn ai hết. Niềm thao thức ấy đã thúc đẩy Thầy trọn đời phụng sự Đạo Pháp và dân tộc, vì thế khó khăn mấy cũng vượt qua, Phật sự nào cũng viên mãn, và không bao giờ có kẻ thù để phải tha thứ.

Thầy cũng rất yêu thiên nhiên. Nơi nào Thầy ở, nơi đó Thầy cũng tự trồng rất nhiều hoa kiểng, đặc biệt là vạn hoa lầu, hướng và sen trắng. Nhiều đêm rất khuya mọi người đều ngủ, sau giờ niệm Phật thường lệ, Thầy ra mân mê các chậu hoa, như tri kí. Có lần tôi đến hầu Thầy, Thầy bảo: Cá trung tư vị vô nhân thức: Mùi Thiên trong đó nào ai biết, có hoa mây nước v.v... là hiện thân của vô cùng vi diệu, ai gần gũi với nó là chính đang gần gũi với cái vô cùng ấy. Vì vậy nên từ Đức Phật cho đến các bức Tô Sư đều đắc đạo nơi rừng sâu, đồng nội, chứ có ai thành Phật nơi nhà lầu cốt sắt đâu?

Có lần tôi bạch: Khuya quá xin Thầy nghỉ, ngồi một mình buồn, bất chợt Thầy bảo: Phúc đức thay cho những người cô đơn siêu việt, không bị các thú phiền não thế tục quấy rầy. Có một đức Phật, có một vị Tổ nào lân la mãi với mọi người mà đắc quả đâu?

*

Thầy sức yếu nhiều bệnh, nhưng gần như thần nhiên trước việc sống chết. Thầy thường nói trong những buổi giảng: Thân xác này là của nó, nên nó muốn đau răng thì nó đau. Nó muốn nhức đầu thì nó nhức. Bất cứ lúc nào anh em cũng thấy, có những người cố gắng hết sức để được nói câu trăng trối cuối cùng mà nó cũng không cho, đành buông bỏ gia đình, vợ con trào nước mắt ra mà chết, chưa kịp niệm một tiếng Phật, thật nó vô chủ làm sao!

Nhưng mắt là thể xác, còn là tâm linh. Trước khi có cái này cũng đã có mình, nên sau khi nó tan rã, đâu phải không còn mình, cũng như trước khi có cái bọt nước thì đã có nước rồi, nên sau khi bọt nước tan đi, là tan cái bọt nước, chứ nào phải mất luôn biến cả.

Chúng sinh có chấp cái thân này là TA, như chấp nhận cái bọt nước kia là toàn biến cả. Ba ngàn đại thiên thế giới cũng chỉ là bọt nước pháp phèu trong Đại Dương Tâm Thế mà thôi.

Thấu triệt như vậy nên thân xác dù bệnh hoạn nhưng Thầy không

bao giờ từ nan Phật sự Giáo hội, cũng như không bao giờ tự biện minh tha thứ để nghi trong lúc tụng giới, tạ thiện, niệm Phật. Thầy đã sống rất tích cực và khi Thầy chết cũng rất an nhiên niệm Phật mà đi. Quá Thầy đã sống như đang sống và đã chết như đang sống, chứ không sống như những người đã chết. Thật đời Thầy là một chân dung tuyệt tác...

Ngũ thập dư niên thế giới trung
Hoằng dương diệu pháp độ mê tan
Mộng huyền hình hài từng liệt diệm
Sắc không tâm sự phúc yên vân
Thần thê Tây độ niên niên tại
Danh bá thiền môn nhật nhật tân
Kim cổ nhàn khan Đàm tiêu lí
Bát tri như thử hữu là nhân?

Phỏng dịch:

Hơn năm mươi tuổi sống giữa đời
Diệu pháp ban ra độ khắp người
Thần huyền mặc tình chi sá kề
Sắc không diệu lì chói bên trời
Thần về Tịnh thổ danh còn mãi
Lỗi lạc hoằng dương vẫn sáng ngời
Đàm tiêu loanh quanh nào có ích?
Nào ai sánh được với GIÁ NGƯỜI?

Trí Không dịch

*

五十齡年世界中
弘揚妙法度迷津
夢幻形骸曾烈談

TRÍ KHÔNG

色空心事覆煙雲
神棲西土年年在
名播禪門日日新
今古閒看談笑裡
不知如此有何人?

Kính lạy giác linh Thầy
Ân Quang tự, đêm tuần thát thứ 3 (11-2-1973)
THÍCH LIỄU MINH